

Bản án số: **293/2021/HS - ST**
Ngày: 30/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Trương Văn Minh
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2021/TLST - HS ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2021/QĐXXST - HS ngày 03/12/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CÔNG T, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Xóm Trung X, xã Diên X, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công H, con bà Ngô Thị V; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 303 lập ngày 06/7/2021 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang; Áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. T DOÃN T, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Xóm Trung T, xã Diên H, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T Doãn M, con bà Nguyễn Thị C; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 302 lập ngày 06/7/2021 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang; Áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/6/2021, Nguyễn Công T và T Doãn T rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, mỗi người góp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). T điều khiển xe mô tô mang BKS: 37P4 - 6404 chở T đi từ Hà Đông tới khu vực bên xe N phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Khi đến nơi, T dừng xe đợi, T đi bộ một mình đến trước cổng bên xe N (cách chỗ T đứng khoảng 2m) gặp một nam thanh niên không quen biết và mua 01 túi ma túy đá của người này với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Mua xong, T cất giấu ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên phải, rồi quay lại nơi T đang đợi. T nói với T “mua xong rồi, đi về thôi”. T hiểu T đã mua được ma túy và điều khiển xe mô tô chở T đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, Tổ công tác Y8 - 141 - Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ, tại khu vực C Tộc thôn Y xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, phát hiện T điều khiển xe mô tô chở theo T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Công T có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (01x01) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T và T khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy “đá”, T và T góp tiền mua để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, T giữ tang vật đồng thời đưa T và T về trụ sở giải quyết. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô Wave α màu đỏ mang BKS: 37P4 - 6404 của T.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Công T và T Doãn T thể hiện T và T dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 30/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra quyết định trưng cầu giám định số 434 giám định số ma túy T giữ của Nguyễn Công T. Tại bản Kết luận giám định số 5443 ngày 07/07/2021 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,207 gam.*”. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,028 gam ma túy Methamphetamine trong tổng số 0,207gam Methamphetamine để làm mẫu giám định, hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì 0,179 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công T và T Doãn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T, T phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra T thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công T, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 37P4 - 6404, qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1994, HKTT: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An). Anh T cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết T sử dụng vào việc đi mua ma

túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả chiếc xe mô tô cho anh T, anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 190/CT - VKS - TT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Công T và T Doãn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố đối với các bị cáo. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo tỏ T độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì sau khi phân tích về nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 13 đến 19 tháng tù, xử phạt bị cáo T Doãn T từ 13 đến 19 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch T tiêu hủy 0,179 gam Methamphetamine T giữ của bị cáo T (trọng lượng còn lại sau giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, việc truy tố của Viện kiểm sát:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Hồi 22 giờ 25 phút ngày 29/6/2021, tại đường Cầu Bươu, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, Nguyễn Công T và T Doãn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,207 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y8 - 141 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và T giữ tang vật.

Hành vi của Nguyễn Công T và T Doãn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh

và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo đối với các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về nhân thân các bị cáo: Cả 2 bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn. Cả 2 bị cáo cùng góp tiền, cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo T là người điều khiển xe máy chở T, còn T là người mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung đối các bị cáo: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản»*. Xét các bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, T nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý các vật chứng đã T giữ trong vụ án:

- Đối với khối lượng ma túy 0,179 gam Methamphetamine T giữ của bị cáo Nguyễn Công T (trọng lượng còn lại sau khi giám định) là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 37P4 - 6404, qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1994, HKTT: xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An). Anh T cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết T sử dụng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả chiếc xe mô tô cho anh T, anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không xem xét.

[8] Về những vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công T, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ xác minh, làm rõ nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công T và T Doãn T phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng : Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Công T và T Doãn T:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T **15 (mười lăm) tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

- Xử phạt bị cáo T Doãn T **15 (mười lăm) tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 0,179 gam Methamphetamine T giữ của bị cáo Nguyễn Công T (trọng lượng còn lại sau khi giám định) hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Bị cáo.

Nguyễn Văn Chương